

Số: 234/QĐ-UBND

Cẩm Mỹ, ngày 08 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện
dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng Nhân dân huyện Cẩm Mỹ về việc phê chuẩn quyết toán Ngân sách năm 2017 trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 37/TTr-TCKH ngày 03/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn huyện.

(Đính kèm các phụ biểu có liên quan)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện và Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT;
- VP. Huyện ủy;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- UBND các xã;
- Chánh, các phó VP.UBH;
- Lưu: VT-TH (PPLT).



Trần Văn Chiến

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 234 /QĐ-UBND ngày 08 /8/2018 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	104.050	68.094	65,44	127,92
I	Thu cân đối NSNN	104.050	68.094	65,44	127,92
1	Thu nội địa	104.050	68.094	65,44	127,92
2	Thu viện trợ			-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			-	-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	633.014	339.961	53,71	102,69
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	633.014	339.961	53,71	102,69
1	Chi đầu tư phát triển	145.083	97.420	67,15	93,35
2	Chi thường xuyên	475.092	242.541	51,05	107,00
3	Dự phòng ngân sách	12.839	0	0,00	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	0	0	-	-



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 223/H /QĐ-UBND ngày 08 /8/2018 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	104.050	68.094	65,44	127,92
I	Thu nội địa	104.050	68.094	65,44	127,92
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			-	-
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	29.000	14.707	50,72	96,01
4	Thuế thu nhập cá nhân	15.800	13.611	86,15	187,00
5	Thuế bảo vệ môi trường			-	-
6	Lệ phí trước bạ	43.000	25.687	59,74	122,13
7	Thu phí, lệ phí	3.400	1.684	49,54	84,26
8	Các khoản thu về nhà, đất	6.150	7.801	126,85	181,50
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>			-	-
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	150	106	70,77	269,08
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	6.000	7.155	119,25	168,89
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>		540	-	2.445,39
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>			-	-
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			-	-
10	Thu ngân sách khác	5.930	4.189	70,64	145,09
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	770	414	53,81	99,59
II	Thu viện trợ			-	-
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	71.339	45.984	64,46	127,96
1	Từ các khoản thu phân chia	24.539	17.480	71,23	135,68
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	46.800	28.504	60,91	123,65